

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 31/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh

2. Bà Trần Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lục Văn T**; Sinh ngày: 13/5/1999; tại tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã E, huyện A, tỉnh Đắk Lắk

Nơi ở hiện tại: Thôn 15, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lục Văn H, sinh năm 1979; Và bà: Lèo Thị P, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là Quang Thị B, sinh năm 2001 và có 01 người con sinh năm 2020. Hiện vợ và con đang sinh sống Thôn 15, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/7/2012 Lục Văn T bị Ủy ban nhân dân huyện A ra Quyết định số 2099/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi hiếp dâm trẻ em. Đến ngày 18/6/2014 thì Lục Văn T chấp hành xong Quyết định trên tại Trường Giáo dưỡng số 3.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2022 tại xã E, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa.*

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp D

Địa chỉ: Xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn S – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn E - Trưởng phòng tổng hợp (Giấy ủy quyền ngày 31/5/2022) (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Quang Thị U, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lục Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã E, huyện A, tỉnh Đắk Lắk nhưng lấy vợ là chị Quang Thị B (sinh năm 2001) và sinh sống tại thôn 15, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vì không có đất canh tác nên khoảng giữa năm 2021 T đã đi vào trong rừng thuộc Lâm phần của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty TNHH MTV) Lâm nghiệp D tìm kiếm vị trí rừng phù hợp, chưa có ai hủy hoại, xâm chiếm để phá rừng lấy đất làm rẫy. Sau thời gian tìm kiếm T đã chọn được khu đất rừng thích hợp tại vị trí lô 25 và lô 40, khoảng 5, tiểu khu 541 thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D. T về nhà chuẩn bị công cụ là một con dao rựa để đi phá rừng lấy đất làm rẫy. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2021 đến ngày 12/11/2021, một mình T điều khiển xe máy biển kiểm soát 37K3-0550 và mang theo con dao rựa (đã chuẩn bị) đi vào vị trí rừng đã tìm chọn rồi chặt hạ tất cả cây rừng xuống, chờ khô để đốt và dọn lấy đất làm rẫy. Đến sáng ngày 12/11/2021 khi T đang chặt hạ cây rừng tại vị trí rừng trên thì bị lực lượng bảo vệ rừng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D phát hiện.

Tại bản kết luận giám định ngày 10/12/2021 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk kết luận: Vị trí rừng bị hủy hoại tại lô 25 và 40, khoảng 5, tiểu khu 541 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D quản lý thuộc địa giới hành chính xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 11.547m² (1,1547ha); tổng trữ lượng rừng bị hủy hoại là: 16,427m³; Khối lượng lâm sản thiệt hại là: 8,943m³; Chúng loại lâm sản: Loài cây bị chặt hạ trên diện tích bị hủy hoại tại hiện trường gồm các chủng loại cây gỗ thuộc nhóm thông thường từ nhóm II đến nhóm VIII gồm: Cẩm xe, Bằng lăng, Bình linh, Thành ngạnh, Muồng, Nhãn rừng, Kháo, Chiêu liêu, Dẻ trắng, Cà lồ, Cám, Thừng mực, Phượng, Hu đay, Cóc, Tung, Gạo; Tiêu chí thành rừng: Diện tích có cây rừng bị chặt hạ đủ tiêu chí thành rừng; Loại rừng là rừng sản xuất, nguồn gốc hình thành là rừng tự nhiên, rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng rụng lá nghèo kiệt (RLK).

Tại bản kết luận định giá số 97/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại của 11.547m² rừng và lâm sản tại thời điểm ngày 12/11/2021 là 23.502.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm không hai ngàn đồng).

Tại công văn số 02/HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C xác định: giá trị thiệt hại của 1,1457ha rừng là 12.946.000đ và giá trị thiệt hại của 8,943m³ lâm sản là 10.556.000đ.

Về đồ vật, tài liệu tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã tạm giữ: 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu xám dài 26cm; 01 xe máy nhãn hiệu LISOHAKA mang biển kiểm soát 37K3-0550, có số máy ZS1P50FMH-00018438, số khung: VLKPCH022LK-018438; 01 thẻ Căn cước công dân số 066099004851 mang tên Lục Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT – VKS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lục Văn T về tội “Huỷ hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm vào tội “Huỷ hoại rừng”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về phân trách nhiệm dân sự:

Đề nghị Tòa án chấp yêu cầu của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D buộc Lục Văn T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền 9.946.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu xám dài 26cm là công cụ mà Lục Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu LISOHAKA mang biển kiểm soát 37K3-0550, có số máy ZS1P50FMH-00018438, số khung: VLKPCH022LK-018438 mà Lục Văn T sử dụng để đi đến địa điểm rừng để huỷ hoại, là xe của bà Quang Thị U (sinh năm 1979, trú tại thôn 15, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là mẹ vợ của T) mua lại của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) mà không có giấy tờ mua bán và không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ nguồn gốc của chiếc xe rồi xử lý sau là có căn cứ.

Đối với 8,943m³ gỗ trị giá 10.556.000đ mà Lục Văn T đã chặt hạ và để lại hiện trường, là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D nên ngày 22 tháng 02 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho Công ty để quản lý là đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 thẻ Căn cước công dân số 066099004851 mang tên Lục Văn T là giấy tờ cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho Lục Văn T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, về mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày từ ngày 02/11/2021 đến ngày 12/11/2021, Lục Văn T đi đến vị trí lô 25 và 40, khoảnh 5, tiểu khu 541 thuộc Lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D quản lý, bảo vệ chặt phá cây rừng mục đích để lấy đất làm rẫy, canh tác với diện tích 11.547m² rừng sản xuất thì bị phát hiện, xử lý.

Tại Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m²) đến dưới 50.000 mét vuông (m²)”

Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo Lục Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái gây mất an toàn về môi trường cho dân cư và gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm tác dụng trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội cũng như biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh bảo vệ rừng tại địa phương.

Tuy nhiên, Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần để khắc phục hậu quả. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D yêu cầu bị cáo Lục Văn T bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản. Bị cáo T đã bồi thường một phần với số tiền là 3.000.000 đồng cho Công

ty. Xét thấy, việc bồi thường nói trên của bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Căn cứ bản kết luận định giá số 97/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại của 11.547m² rừng và lâm sản tại thời điểm ngày 12/11/2021 là 23.502.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm không hai ngàn đồng). Và tại công văn số 02/HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C xác định: giá trị thiệt hại của 1,1457ha rừng là 12.946.000đ và giá trị thiệt hại của 8,943m³ lâm sản là 10.556.000đ.

Do vậy, mức yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D đối với bị cáo T nói trên là phù hợp với thiệt hại do bị cáo gây ra, phù hợp với kết luận và công văn định giá nói trên. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu dân sự của Công ty: Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại của 11.547m² rừng và lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D với số tiền là 23.502.000đ được khấu trừ vào 10.556.000đ giá trị của 8,943m³ lâm sản mà Công ty đã nhận lại và số tiền 3.000.000đ mà bị cáo đã bồi thường tại phiên tòa, như vậy, bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D với số tiền là 9.946.000đ.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu xám dài 26cm là công cụ mà Lục Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2022 trả lại cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp D 8,943m³ gỗ, trị giá 10.556.000đ để quản lý.

Đối với 01 thẻ Căn cước công dân số 066099004851 mang tên Lục Văn T là giấy tờ cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lục Văn T.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu LISOHAKA mang biển kiểm soát 37K3-0550, có số máy ZS1P50FMH-00018438, số khung: VLKPCH022LK-018438 mà Lục Văn T sử dụng để đi đến địa điểm rừng để hủy hoại, là xe của bà Quang Thị U (sinh năm 1979, trú tại thôn 15, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là mẹ vợ của T) mua lại của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) mà không có giấy tờ mua bán và không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ nguồn gốc của chiếc xe rồi xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lục Văn T** phạm tội “Hủy hoại rừng”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lục Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lục Văn T phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp D số tiền 9.946.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu xám dài 26cm.

Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2022 trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp D 8,943m³ gỗ, trị giá 10.556.000đ để quản lý.

Trả lại cho Lục Văn T 01 thẻ Căn cước công dân số 066099004851 mang tên Lục Văn T.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2022).

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lục Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 497.300 đồng án phí DSST.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện KSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh

